**BÀI 47: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU.**

1. **Năng lực:**

 - Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên; vai trò của con người trong bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên.

 - Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm do chất thải sinh hoạt và công nghiệp, ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm do sinh vật gây bệnh) và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

 - Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã, nhất là những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cần được bảo vệ theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã (CITES) (ví dụ như các loài voi, tê giác, hổ, sếu đầu đỏ và các loài linh trưởng,…).

 - Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

 - Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.

 - Đề xuất ý tưởng áp dụng kiến thức về KHTN để giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường.

1. **Phẩm chất:**
* Chăm chỉ, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập nhằm tìm hiểu về các tác động của con người đối với môi trường qua từng thời kì.
* Biết giúp đỡ bạn trong các hoạt động học tập .
* Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận các biện pháp bảo vệ môi trường, đặc biệt là nơi mình sinh sống.
* Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm, kết quả tìm hiểu về các biện pháp bảo vệ môi trường trong cuộc sống.
* Xây dựng tình yêu thiên nhiên, hiểu - tôn trọng và biết vận dụng các quy luật của thế giới tự nhiên nhằm phát triển thiên nhiên bền vững.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

# Máy tính, máy chiếu

# Video, tranh ảnh liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường.

# Phiếu học tập (nội dung các nhiệm vụ)

# III. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TRƯỚC GIỜ HỌC

**IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**TIẾT 1 – BÀI 47: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. **Hoạt động 1:** Xác định vấn đề học tập bằng tình huống có vấn đề:

[**https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C6%B0%C6%A1ng\_tr%C3%ACnh\_M%C3%B4i\_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng\_Li%C3%AAn\_H%E1%BB%A3p\_Qu%E1%BB%91c**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C6%B0%C6%A1ng_tr%C3%ACnh_M%C3%B4i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_Li%C3%AAn_H%E1%BB%A3p_Qu%E1%BB%91c)

**Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc** (***United Nations Environment Programme***— **UNEP**) là một cơ quan của LHQ điều phối các hoạt động môi trường của [Liên Hợp Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Li%C3%AAn_H%E1%BB%A3p_Qu%E1%BB%91c), hỗ trợ các [nước đang phát triển](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C6%B0%E1%BB%9Bc_%C4%91ang_ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n) trong việc thực hiện các chính sách và các cách làm hợp lý về môi trường. Chương trình do Maurice Strong, Giám đốc đầu tiên thành lập, do kết quả của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Môi trường Con người (Hội nghị Stockholm) tổ chức vào tháng 6 năm 1972. Các hoạt động Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc bao gồm nhiều vấn đề liên quan đến bầu khí quyển, hệ sinh thái dưới nước và trên cạn, quản trị môi trường và kinh tế xanh.

1. **Mục tiêu:** Nêu được một số vấn đề nghiên cứu của KHTN như: đối tượng nghiên cứu KHTN
2. **Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL, hoàn thành 2 cột K, W để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về KHTN.
3. **Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể: KHTN là những hiện tượng xảy ra trong tự nhiên; là ngành khoa học nghiên cứu về thế giới tự nhiên…KHTN giúp con người có cuộc sống tốt hơn, tránh được những rủi ro do thế giới tự nhiên gây ra; KHTN giúp con người tiết kiệm thời gian, giảm sức lao động…

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu.

- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước.

- GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu “Tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội”**

1. **Mục tiêu:**

- Phân biệt được tác động của con người vào thiên nhiên chia làm 3 giai đoạn lớn

+ Thời kì nguyên thủy

+ Thời kì xã hội nông nghiệp

+ Thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp.

- Nêu được khái niệm hiện tượng tự nhiên.

**b) Nội dung**

- Xem video và cho biết những tác động của con người và hậu của của những tác động đó đến môi trường.

- Học sinh làm theo nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1: Tìm hiểu những tác động của con người đến tự nhiên.

**c) Sản phẩm:**

- HS gọi tên được những tác động, nêu được hậu quả của tác động của con người đối với tự nhiên.

- Đáp án phiếu học tập số 1:

- Học sinh trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội.

**d) Tổ chức thực hiện:**

\*Giao nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của mình và video để hoàn thành phiếu học tập.



- GV cho HS làm theo nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.

- GV nhận xét và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận.

***Tác động của hoạt động trồng trọt đến môi trường qua các thời kì phát triển xã hội:***

– Thời kì nguyên thuỷ: Con người sống hoà đồng với thiên nhiên.

- Thời kì xã hội nông nghiệp: Con người biết trồng cây lương thực và chăn nuôi; hoạt động trồng trọt và chăn nuôi có thể dẫn tới việc chặt phá và đốt rừng lấy đất.

Thời kì cách mạng công nghiệp: Con người cơ giới hoá sản xuất, các loại máy móc ra rời đã tác động mạnh mẽ tới môi trường sống, làm biến đổi môi trường sống một cách nhanh chóng (cả theo hướng làm suy thoái môi trường và hướng bảo vệ môi trường).

\* Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm theo nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1, đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.

- HS liên hệ thực tiễn trả lời câu hỏi.

\* Báo cáo:

-GV gọi ngẫu nhiên 2 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân về những tác động của con người đến tự nhiên.

- GV gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, các nhóm khác theo dõi, đối chiếu bổ sung.

\* Kết luận: GV nhận xét kết quả báo cáo của các nhóm, chốt kiến thức.

**2.2 Tìm hiểu về “Ô nhiễm môi trường”**

 **a) Mục tiêu:**

- Học sinh nêu được khái niệm “Ô nhiễm môi trường”

- Liệt kê một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường

- Đề xuất một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

**b) Nội dung**

- Xem video và cho biết những dấu hiệu để nhận biết ô nhiễm môi trường có trong video.

- Kể tên các hoạt động chủ yếu nào của con người gây ô nhiễm môi trường – những biện pháp đã làm để giảm thiểu ô nhiễm.



- Học sinh làm theo nhóm: Tìm hiểu ô nhiễm môi trường (Vẽ sơ đồ tư duy, Poster,... đóng kịch,...)

**c) Sản phẩm:**

- HS gọi tên được những tác động, nêu được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với đời sống con người và đối với tự nhiên.

- Học sinh trình bày được tác động của ô nhiễm môi trường đối với đời sống con người và đối với tự nhiên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

\*Giao nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của mình và video để hoàn thành phiếu học tập.

- GV nhận xét và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận.

***+ Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hoạt động xả khói của nhà máy; xả nước thải, chất thải chưa qua xử lí đúng cách; sản xuất công nghiệp tạo thành các sản phẩm khó phân giải.***

***+ Việc phân loại rác thải từ gia đình giúp giảm công sức và thời gian trong việc phân loại rác ở các công ty môi trường; tạo điều kiện cho việc cơ giới hoá trong xử lí rác; tăng hiệu quả của quá trình xử lí rác; hạn chế ô nhiễm khi xử lí rác; tránh lãng phí chất hữu cơ trong việc làm giàu độ phì nhiêu cho đất,...***

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.
2. **Nội dung:**

- HS hoàn thiện các câu hỏi trắc nghiệm trên trang quizizz.com

1. **Sản phẩm:**

- Kết quả bài làm của HS

1. **Tổ chức hoạt động:**

\*Giao nhiệm vụ học tập: GV chia sẻ đường link của HS.

\*Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

\* Báo cáo: GV chiếu kết quả của cả lớp, chữa lại những bài sai.

\*Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**
2. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.
3. **Nội dung:** Các cách bảo vệ, cải tạo môi trường dễ thực hiện tại nhà.
4. **Sản phẩm:** HS báo cáo phần tìm hiểu dưới dạng trình chiếu PPT, bằng video…
5. **Tổ chức hoạt động:** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.

**TIẾT 2 – BÀI 47: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiết 2)**

**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về “Biến đổi khí hậu”**

 a. Xác định vấn đề học tập bằng tình huống có vấn đề bằng xem đoạn phim của VTV 24 về tốc độ biến đổi khí hậu. Nhờ phát minh khoa học và công nghệ nào mà con người hiện nay ngày một nâng cao về vấn đề biến đổi khí hậu. Nếu biến đổi khí hậu diễn ra ngày một nhiều thì cuộc sống của con người, của các loài động vật trong tự nhiên sẽ như thế nào?

 **b/ Mục tiêu:** Nêu được một số vấn đề về Biến đổi khí hậu: ENINO, ENINA,... hậu quả của các thay đổi đó đối với Hành tinh Trái đất?

1. **Nội dung:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL, hoàn thành 2 cột K, W để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về Biến đổi khí hậu, bảo vệ động vật hoang dã.

**-** Tại sao Việt Nam được coi là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu?

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể: Biến đổi khí hậu là sự thay đổi giá trị trung bình của các yếu tố khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, ... Giữa các giai đoạn, mỗi giai đoạn từ vài thập kỉ đến hàng thế kỉ

**e) Tổ chức thực hiện:**

- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu.

- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước.

- GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về bảo vệ động vật hoang dã.**

**a)Mục tiêu:**

- Trình bày được động vật hoang dã là những động vật nào?

- Tại sao phải bảo vệ động vật hoang dã?

**b) Nội dung:**

- HS xem video để rút ra kết luận về những tác động của con người đối động vật hoang dã và với môi trường sống của chúng.

**c) Sản phẩm:**

- Mỗi loài động vật hoang dã nêu rõ tên, mức độ bảo tồn, số lượng cá thể còn sót lại, liên hệ với các loài động vật có ở Việt Nam...

**d) Tổ chức hoạt động.**

\*Giao nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS tìm tranh ảnh, video để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Từ đó yêu cầu HS nhận xét:

+ Vai trò của động vật hoang dã với tự nhiên, đối với con người?

+ Nếu không biết bảo vệ đúng cách thì Biến đổi khí hậu sẽ gây hại như thế nào đối với cuộc sống của loài người và các loài sinh vật khác

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận.

**\*** Thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát video, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, thống nhất ý kiến trả lời câu hỏi.

\* Báo cáo: GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.

\* Kết luận: GV chốt kiến thức vai trò con người, lưu ý những tác động của con người đến môi trường khi con người sử dụng các nguồn tài nguyên không đúng phương pháp và mục đích.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.
2. **Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL.

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

1. **Sản phẩm:**

- HS trình bày quan điểm cá nhân về đáp án trên phiếu học tập KWL.

1. **Tổ chức hoạt động:**

\*Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi.

\*Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

\* Báo cáo: GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.

\*Kết luận: GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

1. **Mục tiêu:** Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.
2. **Nội dung:** Biến đổi khí hâu, bảo vệ động vật hoang dã và Bảo vệ môi trường.
3. **Sản phẩm:** HS báo cáo phần tìm hiểu Bảo vệ môi trường dưới dạng báo tường kèm tranh ảnh minh họa, bằng trình chiếu PP, bằng video…
4. **Tổ chức hoạt động:** Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.